

Cuối thập niên 80, cũng vào dịp này, tôi có viết một bài báo ngắn bàn về chính biến mùa Thu năm 1945, ở Việt Nam, thời kỳ đầu của cuộc Cách mạng tháng Tám. Theo cách nhìn của tôi, đó không phải là cách mạng mà chỉ là cách chính quyền cho riêng những người cầm quyền.

Một người bạn tôi, nhà đũa nhà thớt, nói bằng tiếng Pháp để phê bình: “c’est de l’anti-communisme intégral tout craché” (hiểu một cách nôm na: “rõ ràng là chửi chửi cùng mình, suốt một, cớ cớ đơan). Tôi không trả lời, để bạn xét lại, tôi hãy xem mình có thói bả khuôn đóng trong cái nhìn nhị phân (binaire) quốc-cộng máy móc hay không?

Từ bây giờ nay, tôi có dịp tiếp thu thêm nhiều ý kiến khác, thấu hiểu qua nhiều nguồn thông tin – tài liệu viết, tài liệu nói – do một số nhân chứng lịch sử cung cấp như Vua Bảo Đại, Trần Trọng Kim, Nguyễn Xuân Chữ, Hoàng Xuân Hãn, Vũ Đình Hòe, Phạm Khắc Hòe, Lê Văn Tiển, v.v... Ngoài ra tôi còn đọc biết chú ý đến những khám phá mới, xuất phát từ nhiều công trình nghiên cứu của các nhà viết sử, các nhà khoa học xã hội, v.v... ở trong cũng như ngoài nước, của người Việt Nam lẫn người ngoại quốc.

Năm nay, trở lại đầu tài cũ, tôi không thấy cần phải thay đổi kết luận. Những vấn đề luận cứ thì cần bổ sung. Dĩ nhiên, cũng chỉ là để tiếp cận, càng gần càng tốt, sự thật về chính biến mùa thu năm 1945. Tuy nhiên, cốt yếu là để phá vỡ cho hết huyền thoại về cách mạng mà bả máy tuyên truyền của cộng sản đã vẽ nên dịp này qua trong dịp kỷ niệm những vấn đề quốc sự. Chính biến này đang còn là một vùng tối cần phải soi sáng để làm cho rõ vì sao nó đã, vẫn còn là một vùng tối và tại sao nó không thể tiếp tục nằm trong vùng tối.

Những ngày tháng Tám năm 1945, những ngày cách chính quyền

55 năm đã trôi qua khá lâu khi ở Việt Nam, năm Tết Mậu, xảy ra chính biến mùa Thu. Khoảng cách thời gian này, với những biến chuyển trên khắp thế giới – đặc biệt trong những biến cố thuở cớ phe xã hội chủ nghĩa cũ – đã giúp nhiều dân tộc tiếp nhận những sự thật lịch sử của mình. Những người nhìn việc đã qua, trong bả dày cớ quá khứ cần để hay hiểu để, có nhiều cách nhìn, nói chung, trái ngược nhau trên bình diện ngôn từ, những người có thể không khác biệt nhau về mặt nội dung.

55 Năm Sau Nhìn Lại: Cách Mạng Hay Cuộc Chính Quyến

Tác Giả: LS Trần Thanh Hiệp

Thứ Sáu, 03 Tháng 8 Năm 2012 08:29

Những ngày đầu tháng Tám năm 1945, sau khi hai trái bom nguyên tử được thả xuống đất Nhật, Việt Nam được trở về mặt đất bình yên và cuộc sống trở về bình thường. Tình hình chính trị biến đổi mau lẹ chóng trong vòng trên dưới mấy ngày. Nhật đã đầu hàng Đế quốc Minh nên mặt hàng quy định của chính trị tại Việt Nam. Pháp chấp hành đem quân trở lại để phục hồi địa vị thống trị cũ. Chính phủ Trần Trọng Kim tạm chấp hành mà không nhận trách nhiệm xử lý tình hình và trong khi chờ đợi chính phủ mới được thành lập. Dân chúng mặt phố bị cướp bóc ở Việt Minh, xách đầu người, mặt phân hào húc đầu người lên chiếm chính quyền. Vua Bảo Đại từ ý thoái vị. Ngày 2 tháng 9, lãnh đạo của Nguyễn Ai Quốc, dưới tên gọi khác, Hồ Chí Minh, nhân danh Mặt Trận Việt Minh, thành lập Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và được Tuyên Ngôn Độc Lập. Trên cái nền đất thu hoạch kiến này, sau đó mới có những mặt cách, những ta đánh giá chính biến mùa Thu năm 1945 bằng những đầu óc ý thức là chính.

I. Cách mạng xã hội Việt Nam nhìn chính biến 19 tháng Tám 1945

Đội ngũ những người cộng sản Việt Nam chính biến mùa Thu năm 1945 là một cuộc cách mạng.. Họ không đơn thuần và những không đơn thuần bằng, với những thêm bớt tùy theo nhu cầu của tình thế. Khi đó, từ năm 1946, thay vang lên những kèn chiêng trống của những cái loa văn nghệ mới được cho cách mạng như Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Đình Thi, Tố Hữu, Nguyễn Huy Tưởng, Vũ Ngọc Phan, v.v... Điên hình, 8 câu thơ dưới đây được thảy đầu đó của Xuân Diệu:

[...]

Có mặt buổi, có vẻ Hà Nội,
Vòng tròn trên đài sáng chói,
Giữa dân gian, trong những tiếng hoan hô,
Ngồi trên cây, trên phố, ngồi trên hồ:
Cuộc chiến tranh Cách mạng thành tháng Tám!

[...]

Xuân nở các vết khảm mặt ngày tháng Tám
Trên dân gian lên với sóng Hồng Hà
Lọt các đầu gối giữa ngày u ám

Trời sao vàng mờ lúc nồm c bao la...

Loài sơn phơn suy tôn có tuội th m t th i này ch đáng l c b đ đi sâu vào c t lõi lý lu n c ng s n. Tr ng Chinh, lý thuy t gia c a nh ng ng i h sinh cho chính bi n mùa Thu năm 1945, đã đánh lên âm m u “la”c a cái g i là b n anh hùng ca Cách m ng tháng Tám. Pha ch l ch s , ông đã vi t r ng, “Ngày 9-8-1945, H ng quân Liên Xô đánh vào Mãn Châu nh vũ bão. Ch trong sáu hôm, đ i quân Quan-đông m nh có ti ng c a phát xít Nh t b tiêu di t. Th ng l i căn b n đó c a H ng quân đã quy t đ nh s ph n c a phát xít Nh t và Liên Xô đã th c s gi i phóng cho các dân t c b Nh t áp b c”.

Theo Tr ng Chinh, Đ ng C ng s n Đông D ng đ ra ch tr ng lãnh đ o qu n chúng nhân dân n i d y t c vũ khí c a Nh t, giành l y chính quy n t tay Nh t”. Ông còn kh ng đ nh thêm “các chi n sĩ Vi t Minh đã lãnh đ o nhân dân n i d y giành chính quy n, theo ch th ngày 12-3-1945 c a Đ ng C ng s n Đông D ng, chính ph bù nhìn Tr n Tr ng Kim đ u hàng [Vi t Minh]”. Ông làm nh th vào th i đi m tháng Tám năm 1945, nh có Liên Xô đánh th ng đ c quân Nh t, nh ng ng i c ng s n Vi t Nam đã công khai hô hào làm cách m ng ki u c ng s n, và dân chúng đã tri tình theo đ ng c ng s n làm cách m ng ki u y, khi n chính ph Tr n Tr ng Kim đ ng quy n đã ph i đ u hàng. Theo b c Tr ng Chinh, 4 Hi n pháp 1946, 1959, 1980 và 1992 đ u đ a chính bi n mùa Thu 1945 lên hàng cách m ng.

Chính bi n này có vinh đ m đ u cho Hi n pháp th nh t – 1946 – mà không ph i nêu danh Đ ng C ng s n Vi t Nam. Nh ng t i Hi n pháp th nhì – 1959 – đã b t đ u th y nói lên vai trò lãnh đ o c a đ ng này. T Hi n pháp th ba – 1980 – “Đ ng” công khai ra m t, nh n công lao lãnh đ o “nhân dân... đ i con đ ng c a Cách m ng tháng M i Nga toàn thành cách m ng dân t c dân ch nhân dân, ti n lên làm cách m ng xã h i ch nghĩa và xây đ ng xã h i ch nghĩa. N c ta [Vi t Nam] tr thành m t n c xã h i ch nghĩa, m t thành viên c a C ng đ ng xã h i ch nghĩa th gi i”. Và văn b n này chính th c thi t l p “chuyên chính vô s n” trên c n c. Hi n pháp th t – 1992 – ra đ i sau khi cái g i là c ng đ ng th gi i xã h i ch nghĩa nói trên đã s p đ tan tành, ch còn bi t thu góp l i nh ng tàn đ , nh ng v n bám l y cu ng r n c ng s n: “T năm 1930, d i s lãnh đ o c a Đ ng C ng s n Vi t Nam nhân dân ta ti n hành cu c chi n tranh cách m ng lâu dài, đ y gian kh hy sinh, làm Cách m ng tháng Tám thành công!”. Nói tóm l i, c ng s n đã đ t chính bi n tháng Tám 1945 vào trong toàn b “chi n tranh cách m ng lâu dài” đ g i nó là m t cu c cách m ng. Theo thu t ng c ng s n, đó là m t khâu trong dây chuy n cách m ng c a h nghĩa là m t ti t m c trong ch ng trình hành đ ng y. C ng s n không lúc nào tách nó ra kh i toàn b này đ đánh giá nó nh m t hi n t ng khách quan và đ c l p. Vì tách ra nh th thì s không có c s đ b o v gi thuy t cách m ng n u có tranh cãi.

55 Năm Sau Nhìn Lại: Cách Mạng Hay Công Luận Chính Quyền

Tác Giả: LS Trần Thanh Hiệp

Thứ Sáu, 03 Tháng 8 Năm 2012 08:29

Những đơn trích dẫn trên đã tóm lược chi tiết của bài luận văn chính trị (discours politique) của những người cộng sản Việt Nam. Khi lập luận chính biến tháng Tám là cách mạng, hiện nhiên cộng sản (nhờ đã thắng ngay cả khi Trường Chinh nói lý thuyết) tuyên truyền nôm na chúng. Những điều quan trọng hơn hết là họ muốn dùng nhãn hiệu cách mạng để làm nên tiếng chính thức cho chế độ cộng sản họ cầm quyền bằng bạo lực.

Làm cách mạng là xâm phạm tới sinh mạng và tài sản của người dân, vì người cách mạng tự cho mình để mọi quyền kẻ cầm quyền công luận của giới người, nhờ đã xảy ra trong năm, sáu thập niên cách mạng cộng sản. Cho nên bàn chuyện cách mạng không phải là tranh cãi bằng nghị luận, pháp luật, công an, nhà tù, quần chúng tội gia, v.v... Mà phải đem chính biến tháng Tám ra để chi tiết với thực tế để xem nó có gì đáng gọi là cách mạng. Dưới góc nhìn này và đứng trên quan điểm Mác xít, lý thuyết cộng sản mà đo cộng sản, hãy thử xem xét những nhà của cộng sản trong Luật Hiến pháp 1992 rằng “nhân dân ta làm Cách mạng tháng Tám thành công” xác đáng tới đâu. Ba câu hỏi cần đặt ra và cần được trả lời là:

1-Nói “nhân dân” làm Cách mạng tháng Tám là nói ai làm?

2-Làm cách mạng như vậy là làm gì?

3-Bạo lực Cách mạng này đã thành công là nói nó đã đạt được những mục tiêu cụ thể nào?

Trường hợp tốt nhất người phải nhận ra hai điểm. Thứ nhất, chỉ coi câu “đừng nghe những gì cộng sản nói, hãy nhìn những gì cộng sản làm” là khuôn vàng thước ngọc để mong biết thực chất cộng sản Việt Nam. Đó mới chỉ là một phần nhỏ thôi mà thôi! Có một điều cộng sản nói và cộng sản làm đúng như họ nói là “cách mạng”. Vấn đề sinh tử là phải biết thực chất khi nào cộng sản nói một điều làm một việc, khi nào cộng sản nói một điều làm những gì họ nói.

Vậy nếu phải bàn về ngôn ngữ cách mạng của cộng sản thì đừng mang mục đích “chống cộng”, đừng sợ bị chê là chủ nghĩa cực kỳ làm bần. Mà phải tìm hiểu đến tận cùng, nhất là về quá khứ. Chỉ như vậy mới mong hiểu rõ được họ nghĩ như thế nào cũng như trong tương lai.

Vết bìa chữ nghĩa để khái quát không có gì đáng phải học hỏi! Thứ hai, ngôn ngữ cách mạng cộng

Sở dĩ là lo ngại ngôn ngữ “ý hợ”, để ý về ý hợ, có giá trị mặt chân lý tuy nhiên kinh thánh. Cho nên ngôn ngữ cộng sản coi ý hợ của họ là sở thích khách quan. Và cộng sản đưa vào ý hợ để để để nh cho trình độ, để để để, chính sách cho hành động. Họ tin rằng nh vậy là duy nhất khách quan, khoa học, khách quan duy tâm họ cần ngôn ngữ duy tâm. Đây là bản văn ngôn ngữ và hành động cộng sản vào thời điểm 1945 – không phải 1999 – và quy chiếu vào tài liệu chính là bản Báo cáo của Trung ương Chính trị của Hội toàn quốc khóa II họp năm 1951 của Đảng Cộng sản (khi này còn mang danh xưng Đảng Lao Động). Ngoài ra cũng còn đưa vào nh ngôn ngữ bài viết của ông nh năm 40 đã để để của của họ về viết lại sau 1975, cho họ về về lịch sử chính trị của để để.

A. Nhân dân là ai?

Rất nhu ngôn ngữ hi vọng mặt cách thông thường rằng nhân dân là tất cả dân, là quần chúng hay toàn dân. Không ít các văn nhân sĩ, trí thức tây học còn cho rằng nhân dân là tiếng để để ch ra tiếng Việt của chữ “peuple” nên nhân dân cũng là dân tộc. Trong ngôn ngữ cộng sản, không phải là nhân dân không mang nghĩa này. Nói cho ngay, trong nhu trình độ của cộng sản muôn dân chúng cần hi vọng nhân dân theo nghĩa này, tộc là nh đã để để để nh nghĩa trong từ điển tiếng Việt của họ: nhân dân là “khởi ngôn ngữ đồng đội làm nên tiếng cho mặt nước...”. Nh ngôn ngữ về về cộng sản, chữ nhân dân là mặt danh từ chính trị – theo thuật ngữ cộng sản – mặt phạm trù thuộc ý hợ Mác-Lênin, không phải là mặt thích thú nhân xã khách quan. Nó chỉ là mặt hình tượng của ý hợ cộng sản về thích thú này. Cho nên cộng sản thay để để hình tượng này tùy tình lúc, tùy tình hoàn cảnh.

Thật thế, Hiệp pháp 1946 không dùng cho nhân dân mà dùng cho “toàn dân”, mặt cách để gián tiếp để nh nghĩa nhân dân là toàn dân. Sở nh ngôn ngữ về hình thức này tuy vậy cũng không quan trọng gì, vì cái gì là “Hiệp pháp 1946” thật ra chỉ là mặt chi tiết bánh về không họ không kém. Nó để để họ hi vọng quy định về mặt quốc hội bù nhìn, về mặt thiêu sự nh dân biếu “quần chúng” không thông qua biếu của mà để để cộng sản “mời” biếu sung! Mặt sự kiện, đã để để các báo cộng sản thời đó để để thuật, cho thấy cung cách theo luận và biếu quy định của quốc hội này: Khi bàn đến quốc ca, do để để để của dân biếu thuật để để xã hội Phan Tấn Nghĩa, mời ngôn ngữ để để hát bài Tiến quân ca, thế là quốc hội thông qua quốc ca! Ngoài ra, để để chung quy định ngày 09-11-1946, bản Hiệp pháp này không hề để để ban hành, tộc là nó không bao giờ có hi vọng về pháp lý. Rồi ngày 19-12-46, cuộc chiến tranh Việt Pháp bùng nổ, cộng sản rút lên Việt Bắc, vào chiến khu để kháng chiến, các dân biếu quốc gia “để để để” trình để để mời, nay biếu lòng biếu. Quốc hội để để để sang thập niên 50 khi hết chiến tranh, không họ về về, chỉ còn tộc tộc để để hình thức mặt Ban Thường vụ. Hiệp pháp 1959 không để nh nghĩa chữ nhân dân, chỉ khẳng định nh về để để về 2 rằng ngôn ngữ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa là mặt nước của nhân dân. Sau 1975, khi đã chi tiết quy định trong các nước, Đảng cộng sản công khai để để, Hiệp pháp 1980 mời để để ra mặt để nh nghĩa trình tiếp của chữ nhân dân, nh về để để về 3: “nh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngôn ngữ chỉ tộc thế là nhân dân lao động bao gồm giai cấp công nhân,

giai cấp nông dân tập thể, nông nghiệp trí thức xã hội chủ nghĩa và nông nghiệp lao động khác mà nông công là liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo”. Công theo cách phân định này thì rõ ràng nhân dân không phải là toàn dân mà cũng không phải là tất cả những thành phần được kể trên đó là nhân dân! Cùng là nông dân nhưng chỉ có “nông dân tập thể” mới được kể là nhân dân, còn nông dân cá thể thì không. Cũng vậy, trí thức mùn đùn được coi là nhân dân thì phải là trí thức “xã hội chủ nghĩa” chứ không thể là trí thức “suông”. Đầu thập niên 90, tiếp theo sự sụp đổ của toàn bộ các chế độ cộng sản Đông Âu và Liên Xô cũ, công sản Việt Nam phải mở rộng thêm một phần nào nội dung chủ nhân dân: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền nông nghiệp là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và nghiệp trí thức” (điều 2 HP 1992).

Nhưng họ lại không quên thông thêm một định nghĩa gián tiếp về nhân dân là: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đội biểu trưng thành quyền lực của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc... (điều 4, Hiến pháp đã đời). Nói cách khác, bên ngoài, công khai trước công luận, công sản tùy tiện định nghĩa chủ nhân dân. Lúc thì lấy cái nghĩa định nghĩa cái (giai cấp là nhân dân) lúc thì lấy cái (dân tộc là nhân dân). Đã vậy, lại đưa vào bên chủ thể của nhân dân một thành tố không ăn nhập gì tới bên chủ thể, đó là quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân. Phải chăng như vậy là nếu một tập thể nào không phải là liên minh của hai giai cấp công, nông và nếu nó không do giai cấp công nhân lãnh đạo thì không phải là “nhân dân” sao? Qua nhiệm vụ mình chúng đã nêu ra trên của biểu trưng chính trị, công sản nói “nhân dân” là nói tào lao mà thôi.

Nhưng trong nội bộ đảng thì công sản lại rất là minh bạch. Nhà Trùng Quốc Chính đã xác định nhân dân được đặc báo cáo trước Đảng Hồ Chí Minh II: “Hiến nay, nội dung của chính quyền nhân dân nước ta là chuyên chính dân chủ nhân dân: Nhân dân gồm các giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân tộc. Nông nghiệp tập thể, do giai cấp công nhân lãnh đạo, cùng tham gia chính quyền...”. Phải soi sáng cho quan điểm này bằng hai nhận định.

Thứ nhất, trên lý thuyết, Trùng Quốc Chính, rập khuôn từ tư tưởng Mao Trạch Đông, cũng quy định rằng có bốn giai cấp hợp thành nhân dân. Nhưng trên thực tế không có một tiêu chuẩn nào chung chung, nên định nghĩa xác định tính giai cấp của. Bởi vậy vấn đề này thuộc quy định chuyên quy định của đảng.

Thứ nhì, giai cấp nào cũng chỉ được kể là giai cấp qua những phần tử gì là đội biểu trưng của giai cấp vậy. Đảng Cộng sản đã tự phong cho mình là đội biểu trưng của giai cấp công nhân, giai cấp này được thừa nhận là lãnh đạo của tất cả những giai cấp khác mà các đội biểu trưng không là ai khác hơn những người được kể trong công sản nhìn nhận có thể cách vậy. Vậy nhân dân là Đảng và tất cả

những người theo đường. Chính người thì có cả cuộc Cách mạng tháng Tám, Trần Hưng Đạo đã xác nhận điều này (l).

Tóm lại, công sự nói “nhân dân làm Cách mạng tháng Tám” những đường hi vọng là toàn dân làm mà phần hi vọng là chính Đường Công sự đã làm.

B. Cách mạng là gì?

Một điều quan trọng những người không để ý, đó là công sự ít bàn đến mặt khái niệm về cách mạng nói chung. Bởi phần bị sự quan ngại công sự tranh nên công sự đã gọi tên cách mạng với giai cấp đấu tranh. Từ điều công sự định nghĩa cách mạng là một “cuộc tranh đấu của giai cấp bị áp bức đứng lên lật đổ nền thống trị của giai cấp áp bức, phá vỡ quan hệ sản xuất cũ, xây dựng một chế độ tiến bộ”. Với điều này Trần Hưng Đạo đã nói rõ: Trần Hưng Đạo, “Điều cốt yếu của một cuộc cách mạng là giành chính quyền và công chính quyền”. Sau này, dựa vào một lý thuyết gia học Đường này thì Cách mạng tháng Tám đã mở đầu cho “quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam là quá trình tiến xã hội có tính chất thu hoạch, nhà phong kiến qua xã hội dân chủ nhân dân, đến xã hội chủ nghĩa”. Cách mạng này bắt đầu là “cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân”. Gọi là “dân tộc” vì “tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập, thống nhất toàn vẹn cho dân tộc”. Gọi là “dân chủ” vì “thực hiện những quy định do dân chủ cho nhân dân”. Gọi là “nhân dân” vì “do nhân dân tiến hành, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, dựa trên cơ sở liên minh công nông”. Cách mạng này bắt đầu sau sự phần là cách mạng xã hội chủ nghĩa. Giữa hai cuộc cách mạng này, theo Trần Hưng Đạo trích dẫn Lê-nin, thì sẽ có “những bước quá độ, những trình độ quá độ khác nhau”, những trung, chúng chỉ có một thực chất đó là “chuyên chính vô sản”. Giáo điều này của Lê-nin đã được Trần Hưng Đạo khẳng định như sau: “Nhưng riêng chuyên chính vô sản là một trong những nguyên lý bắt buộc cho tất cả các nước tiến bộ hiện nay chủ nghĩa xã hội”. Kết luận tất yếu phần rút ra là cách mạng Việt Nam do công sự tiến hành nhất định phần là “chuyên chính”. Khi còn ở giai đoạn dân chủ nhân dân thì là “chuyên chính công nông” (nằm trong phạm trù chuyên chính vô sản – Trần Hưng Đạo chú thích như vậy), khi chuyển sang “xã hội chủ nghĩa” thì là “chuyên chính vô sản”. Hai bước này, công sự Việt Nam đã đi không hề chệch hướng trong suốt hơn 4 thập niên, với cao điểm là những năm 80. Từ đầu thập niên 90, dựa trên sự bắt đầu một hệ thống, những chế độ của một quá trình băng hoại đã xuất hiện. Những nói Cách mạng tháng Tám là nói khâu mở đầu cho hai bước đi này để cách mạng được bắt đầu.

C. Cách mạng tháng Tám thành công như thế nào?

Chính biến mùa Thu năm 1945 đúng ra đã không mang lại bất cứ một thành công cách mạng nào, dù cách mạng dân chủ nhân dân hay cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vì chúng chưa bắt đầu. Nói làm Cách mạng tháng Tám “thành công” là để tuyên truyền. Thực ra, biến thân chính biến này cũng không mang đến án cách mạng mà công sự đã vỡ ch ra từ trước. Do đó, nó chỉ là một vụ “cách chính quyền” để để làm cách mạng. Trường Chinh gọi đó là “tổng khởi nghĩa”. Người thi y của cách mạng công sự Việt Nam, Hồ Chí Minh, trong thời gian bảo nhân dân tổng khởi nghĩa này cũng chỉ thúc đẩy lên đến lá cờ Việt Minh, không để để gì về cách mạng công sự: “Hãy bảo yêu quý! Giữ quyền để nh cho vãn mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc để bảo hãy đem sức ta mà giữ phóng cho ta. Nhiệm dân tộc b áp b c đang đua nhau tiến b c giành quyền để c lập. Chúng ta không thể ch m tr . Tiến lên! Tiến lên! Đẩy lá cờ Việt Minh, để bảo hãy dũng c m tiến lên!”.

Vậy nói Cách mạng tháng Tám đã thành công thì chỉ có thể là vì nó đã cách để chính quyền cho để. Thế thôi. Nhưng nếu vậy thì tất cả những để ra những vãn để m i. Cách chính quyền cho ai? Cách chính quyền để sau đó sẽ làm gì? Và những việc làm này có gì quy để vãn để tiến b không?

Thực tế chính trị hiện nay qua đã trở lại câu hỏi thế này là “cách để cho để Công sự”. Thực tế này cũng trở lại câu hỏi thế hai: để để thi để lập “chuyên chính” để để nhiệm hình thế (chuyên chính công, nông, chuyên chính vô sự mà chuyên chính là công để để nhân quyền). Câu hỏi thế ba, mục tr trở lại những vãn để ra khởi h thông để để để công sự. Nếu không, câu trở lại đã sự r và sự là “có tiến b”. Lập luận này v y là không rút ra để để những bài học c a quá kh .

Chính khách họ Trần, thế để để để tiên của n c Việt Nam – theo nghĩa hiện để c a danh x ng – không phải là những để làm chính trị chuyên nghiệp. Ông chỉ là một nhân sĩ có tinh thần yêu nước, thực thế họ những những trí thế Tây h c những những tinh thần nho giáo. Vì thế, ông không xu h để để cách mạng b o để, chỉ mục ôn hòa thế hiện ngay những c i cách mà thế để để để cho phép. Khi thế y Việt Minh xách để để để giành chính quyền, để để ông trở lại thế b i trong m y ban vãn để để h p tác v i Việt Minh để thành lập m t chính quyền m i, trong liên thế qu c gia, ông đã tri tình lùi b c để cho Việt Minh những trách nhiệm để c lập s . Chế những những v y, ông cũng thế kh c không những để để c a ng i Nh t, nếu ông chính thế yêu c u h có thế thế tay chính thế ông chế những những b o v tr t t . Những c a ông để để chính biến mùa Thu 1945 là những c a m t k sĩ, khi thế y làm để để v i c thì để để ra gánh vác, khi thế y không làm để để v i c thì lui v o n .

Các b tr để trong những c a ông, nói chung, cũng có thái để để để thế. Theo thế ký c a Phạm Kh c Hòe, có hai b tr để ng, Trần Đình Nam và Hồ Tá Khanh để để “chúng ta rút lui

ngay, nhưng họ quyên binh cho Việt Minh”. Luật sư Vũ Văn Hiến, Bộ trưởng Tài chính chủ trì quyên Việt Nam phải có mặt chính quyên họ pháp bào để mở các trường, lâm sản, giao thiệp với Đông Minh, ngăn ngừa các không cho Đông Minh lý do trường mà giúp cho người Pháp trường các quyên. Do đó, dù có trao quyên cho Việt Minh thì cũng chỉ chính thức quân chủ duy trì căn bản pháp lý của mặt chính quyên họ pháp. Các luật gia khác trong nội các như Trần Văn Chấn, Trần Đình Thọ, Phan Anh, v.v... đều tán thành quan điểm của Vũ Văn Hiến. Sau cùng chỉ nội các đồng ý lý do như luật sư Hiến đã đề xuất.

Vua Bảo Đại lúc đó đã chấp thuận dự thảo này. Nhưng về sau, trước những biến đổi hàng ngày của tình hình, người vua cuối cùng của dòng họ Nguyễn đã quyết định thoái vị. Nguyên nhân nào đã đưa tới quyết định này? Thực ra, từ ba ngày thông tin hiện có là ba tập hồ ký của Trần Trọng Kim (Mặt Cố Vấn Gió Bão), Phạm Khắc Hòe (Tổng Tri Ủy Đình Huế Đền Chiếu Khu Việt Bắc), và chính vua Bảo Đại (Con Rồng Việt Nam), người đi cũng đã có thể rút ra được một số kết luận, dù rằng họ đã phải rút dè dặt với Phạm Khắc Hòe vì thái độ của ông tăng bậc quá lớn công sự. Trong tương lai, số họ còn có thể mang tới những ánh sáng mới về những đồng công tâm lý đã thúc đẩy vua Bảo Đại từ bỏ ngôi báu. Trong khuôn khổ bài nghiên cứu này, những đồng công lý không phải là điều chủ yếu. Việc tìm hiểu tại sao vua Bảo Đại thoái vị không quan trọng bằng việc xác định người vua này đã thoái vị như thế nào, đã trao quyên cho ai, và trên những công sự gì, về những họ quyên pháp lý ra sao?

Về điểm này, những người phê phán giá trị lịch sử cho “Chiếu thoái vị” ngày 25-8-1945 của vua Bảo Đại, mặt vẫn kiên trì sự đã bỏ quên vài mặt cách vô ý thức quá sự, chúng những biến những người công sự mà chỉ những người chúng công sự. Điều vị những Việt Nam, không ai nghĩ rằng Chiếu thoái vị này là một loại Điều Hiến Chấn (Magna Carta hay Great Charter) mà ý nghĩa lịch sử cũng như pháp lý cao hơn bản Điều Hiến Chấn năm 1215 của vua Jean-Sans-Terre, mặt lại cam kết của vua này Anh quốc chấp nhận những mặt pháp quyên cho các bá tước người Anh. Về mà ngày nay chúng những riêng người Anh, chỉ thể giới điều coi nó như một nguôn gốc lịch sử của nhân quyên. Trong khi đó, Chiếu thoái vị 25-8-1945 của vua Bảo Đại là mặt vẫn bản chính thức và công khai, qua trung gian các điều kiện của dân chúng, những không điều kiện toàn bộ quyên cho dân chúng. Những người công sự công pháp chính quyên, theo âm mưu “la” của Trần Trọng Chinh, coi Chiếu thoái vị của vua Bảo Đại chỉ là mặt vẫn kiên “điều hàng cách mạng” là điều hiểu được. Những quyên thực rất khó hiểu sự kiện đã có không ít những người như là chúng công sự, hoặc vì không biết được nội dung điều của nó nên coi nó như không có gì đáng kể, hoặc khi phạm vì bào lộ của công sự công pháp chính quyên, không nhận ra được giá trị đích thực của Chiếu thoái vị, thậm chí còn nhận nội và lưu trữ mặt công sự của những người thực thực!

Đã đến lúc phải tái lập sự thật.

Trên bình diện lịch sử, Chiếu thoái vị ngày 25-8-1945 của vua Bảo Đại là một sự kiện quý giá đánh dấu sự chấm dứt nền quân chủ chuyên quyền, không đổ máu, từ vua sang dân, trong một tinh thần tự nguyện vì đức lập công đức, vì tự do công minh dân và vì đoàn kết công dân tộc. Trên bình diện pháp lý, văn kiện này là một bản hợp đồng rút đục biệt – vừa thành văn vừa không thành văn – nên đủ rõ ràng nghiêm túc để làm hành vi trao quyền dứt khoát dứt khoát và nghiêm nghĩa vừa mà nghiêm túc thi hành. Điều cho đến nay không ai nói tới hoặc không nghĩ tới, là bên nhận quyền, nghiêm túc công nhận chính quyền năm 1945, đã long trọng cam kết thi hành nghiêm nghĩa vừa. Nghiêm túc công nhận đã biệt, nhận quyền dứt khoát lập chuyên chính còn bỏ tàn hồn của quân chủ.

Cũng như trong trường hợp bản Đại Hiến Chương 1215, luật hiện nay không còn tìm thấy vì sao vua Jean-Sans-Terre đã nghiêm túc quyền mà chấp nhận biệt vị vua này đã nghiêm túc nghiêm quyền gì, nghiêm túc cho ai? Vua Bảo Đại, với tư cách người kết thúc và nghiêm túc quyền của dòng họ Nguyễn lâu truyền đã gần 400 năm nay, đã văn kiện hóa hành vi nghiêm túc quyền của mình bằng nghiêm túc lịch không thể minh bạch hơn nữa: “vì hạnh phúc công dân”, “vì đức lập công đức”, không “ngồi yên mà đợi quỳ gối” trước “nhiệm vụ dân chúng” rất cao công dân chúng miền Bắc, đã “quỳ quỵ thoái vị” để tránh nạn “Nam-Bắc phân tranh” để nghiêm túc “nghiêm túc quyền để khi nào quỳ gối dân lịch cho một chính phủ dân chủ công hòa”. Một trong đòi hỏi của người trao quyền là chính quyền dân chủ sẽ dứt khoát thi hành pháp “lấy sự ôn hòa xử trí” để với các để phá đã từng tranh đấu cho nền đức lập công đức gia nghiêm túc không đi sát theo phong trào dân chúng để nghiêm túc pháp luật cũng có thể giúp vào việc kiện thi hành quỳ gối và từng nghiêm túc chính phủ dân chủ công hòa nhận của đã xây dựng trên sự đoàn kết công dân toàn thể quỳ gối dân”.

Như vậy là vua Bảo Đại đã sang trang cho lịch sử cả hàng ngàn năm. Và nghiêm túc nghiêm túc nhận quyền tay vua Bảo Đại đã giao công, trước mắt quỳ gối dân, với vua Bảo Đại, sự việc nghiêm túc sang sự minh theo đúng lịch yêu cầu ghi trong Chiếu thoái vị. Giao công long trọng nghiêm túc lịch. Lần đầu tiên nghiêm túc, khi vua Bảo Đại gặp các đại diện của Ủy Ban Nhân Dân Cứu Quốc tự xưng là đại diện cho tất cả mọi để phá và từng lập dân chúng, sáng ngày 23-8-1945 tại cung điện với giới Ủy quyền nhân danh Việt Nam Đế chế lập Đế quốc Minh (Việt Minh) ở Hà Nội phái vào. Theo tập hợp ký Con Rồng Việt Nam thì phái đoàn đại diện gồm có hai người là Trần Huy Liệu, Phó chủ tịch của Ủy ban Nhân dân cứu quốc và Cù Huy Cận, nghiêm túc ký giới Nam Đình Nguyễn Khắc Nam lịch Việt trong tập hợp ký của ông là còn có cả Nguyễn Lữ nghiêm túc Bắc, đại diện cho “cách mạng”. Cách thức nhận quyền thu xếp pháp giao công không thành văn. Người ta đức thụy trong tập hợp ký Con Rồng Việt Nam rằng Trần Huy Liệu xuất trình giới Ủy quyền và tuyên bố: “Nhân danh dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh của Mặt Trận Giải Phóng để dứt khoát cho chúng tôi vinh dự để dứt khoát Hoàng đế nghiêm túc nhận nhiệm vụ”. Để dứt khoát vua Bảo Đại trao cho để dứt khoát Chiếu thoái vị, sau khi để dứt khoát xong và, hội ý với Cù Huy Cận, Trần Huy Liệu nói: “Thưa Hoàng đế nghiêm túc, nhân danh dân tộc Việt Nam, chúng tôi nhận hết công bản văn này. Nghiêm túc chúng tôi kính xin chấp nhận dứt khoát dứt khoát, trong đó xin Hoàng đế nghiêm túc công khai tuyên bố cho nghiêm túc biệt”*. Chiếu ngày 23-8-1945, vua Bảo Đại bản triều pháp, để dứt khoát hàng ngàn người tự hợp trước của Ngộ môn nghe Chiếu thoái vị để ngày 25-8-1945.

Lần đầu tiên nhân dân chúng ta đã trực tiếp ra đời trên đất nước Việt Nam, với một áp âm tối tăm sáng: “Trăm lợi làm vui trăm dân ta do của mình ta để cho người khác. Lần thứ hai, sự giao kết – lần này gián tiếp – đã được nhà cầm quyền cộng sản trả hình, thay thế triều đình Huế, long trọng tuyên bố qua bản Tuyên Ngôn Độc Lập ngày 2-9-1945 trong đó có trích dẫn tinh thần dân chủ ta do theo truyền thống phong trào Tây đàng nói lên một giá trị quy chiếu. Không biết rằng vô tình hay cố ý, sự giao kết giữa hai bên không được văn kiện hóa để mang hình thức một tài liệu thành văn. Nhưng xét theo tập tục của người Việt Nam vào thời điểm mùa Thu năm 1945, giữa hai bên “Vua” và “Dân” đã có sự kết nối với nhau để cùng đi lên một lối sống mới. Các chức miễn quê trong cộng đồng họ đó, tập tục mua bán trâu bò cho chủ nhân thu nhập miễn và một cách hai bên vỗ vào tay nhau là sự kết nối thành tựu. Không lẽ một bên vẫn trông đợi như Chiếu thoái vãn, được tăng cường thêm bằng những hình thức trả công cho việc thoái vãn và Tuyên ngôn ngày 2-9-1945 thành lập chính quyền Cộng Hòa, lại không có giá trị bằng một lợi ích giao kết miễn mua bán trâu bò là gì cả sao?

Nhưng gì đã thực tế xảy ra, sau ngày vua Bảo Đại thoái vị đất này đã hình thành một thế lực, cho thực là những người được trao quyền đã bị phân chia. Không hề có “đoàn kết quốc dân”, chỉ có “giai cấp đấu tranh” giữa các “nhân dân” để lợi ích. Không hề có “dân chủ”, chỉ có “chuyên chính”. Không hề có đa nguyên, đa đảng chỉ có một đảng độc nhất là Đảng Cộng Sản để chỉ mệnh quyền hành. Mọi người nay đã có sự đồng khách quan đánh giá chính biến mùa Thu 1945, để nhìn xem nó là một sự sụp đổ chính quyền hay là một cuộc cách mạng.

Nhưng sự giúp sức của thời gian, mọi người nay thấy rõ được rằng không thể máy móc đưa vào việc báo động sụp đổ chính quyền để ca ngợi chính biến mùa Thu 1945 là một cuộc cách mạng lật đổ phong kiến, hủy bỏ chế độ quân chủ, thiết lập dân chủ. Mà phải nhìn nhận ra rằng nó thực sự mang tính chất lập dân chủ thì hành vi của vua Bảo Đại những ngày toàn bộ việc quy định đã mang rằng được đưa vào dân chủ và có thể giúp tiết kiệm được một đời, một cuộc sống, xương máu cho dân Việt Nam trên con đường vòng hơn 50 năm áp bức được trả gay gắt hơn chế độ phong kiến. Nhưng, một khác, mục đích chính biến này là một cuộc cách mạng thì phải hiểu cách cách mạng theo nghĩa của học quy chiếu cộng sản. Nhìn dưới góc độ, chính biến mùa Thu chỉ là một “khâu” sụp đổ chính quyền trong chuỗi dài cách mạng cộng sản, theo con đường “Cách mạng tháng Mười” mà lịch sử một tập niên qua đã chứng minh rằng nó đã thất bại ngay từ bước quá độ, không thể và không bao giờ đi tới được thành công.

Trong những năm tới, Việt Nam chắc cũng sẽ có những công trình nghiên cứu sự hình thành vô tư – nhàn trong bộ sưu tập học-cộng-soc, do giáo sư đời Nga, Iouri Afanassiev, chủ trì và tiến hành năm 1991 tại Học Viện Khoa – học địa ra trước ánh sáng những thao tác của Đảng Cộng Sản Việt Nam trong ý đồ cộng đồng hi vọng và ngày tận cùng lịch sử. Nhưng ngay từ bây giờ người ta cũng đã có sự đồng nhất thoáng kết luận rằng cuộc chính biến mùa thu 45 không thể coi là một cuộc cách mạng

55 Năm Sau Nhìn Lại: Cách Mạng Hay Cải Cách Chính Quyền

Tên: GS Nguyễn Thanh Hiệp

Tháng: 03, Ngày: 8, Năm: 2012 08:29

– dù vô số hay dân tộc dân chủ nhân dân – mà chủ là một vài cải cách chính quyền.